TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Văn Hưng
Ông: Đào Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS, ngày 25/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 17/02/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LUÂN VĂN B**, sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Luân Hùng P và bà: Dương Thị L. Có vợ Liểu Thị Thu G (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/10/2013 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 12 tháng. Ngày 16/6/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1966.
Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)
2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1969.
Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, tại khu vực xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên Công an xã N phát hiện bắt quả tang Luân Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. B tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng theo B khai nhận là ma túy Heroine của B mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an xã N, huyện P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong bì thư ký hiệu A theo quy định của pháp luật và đưa B cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 29/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A thu giữ của Luân Văn B có tổng khối lượng là 0,226 gam. Lấy toàn bộ 0,226 gam làm mẫu (ký hiệu A1) gửi giám định.

Ngày 30/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện P thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 79 đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Luân Văn B thuộc Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 1365/KL -KTHS ngày 06/11/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,226 gam.

Tại cơ quan điều tra Luân Văn B khai nhận: B là người nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29 tháng 10 năm 2020, B đi xe ôm của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm xe từ khu vực nhà ở của B đến khu vực xã Úc Kỳ, huyện P để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi B xuống xe và bảo người lái xe ôm đứng đợi để B đi có việc riêng nhưng thực chất là đi mua ma túy. B đi bộ một đoạn thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy Heroine được gói ngoài bằng

giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy B cất gói ma túy vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi quay lại chỗ người lái xe ôm để ra về, đến xóm C, xã N, B xuống xe rồi đi bộ một mình tìm nơi sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Luân Văn B khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSPB, ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Luân Văn B về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Luân Văn B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Luân Văn B từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã đi mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và

các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, tại khu vực xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Luân Văn B là người nghiện chất ma túy có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,226 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng B chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã N, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma tuý, có nhân thân xấu. Ngày 17/10/2013 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 12 tháng. Đến ngày 16/6/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một

mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[**4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,207 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Luân Văn B với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Luân Văn B khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực xã Úc Kỳ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm chở B đi mua ma túy theo B khai không biết tên tuổi và địa chỉ của người này ở đâu. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Luân Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Luân Văn B 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Luân Văn B với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,207 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Luân Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Luân Văn B, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang